

Số: 84/2017/QĐST- HNGĐ

*Lạc Thủy, ngày 23 tháng 11 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L và bị đơn: Anh Phạm Văn T;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L; SN 1996;

Trú tại: Thôn Đồng B, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T; SN 1988;

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1/ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Chị L, anh T nhất trí có một người con chung cháu tên Phạm Thảo Ng sinh ngày 8/7/2015 giao cho chị L mẹ đẻ của cháu trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc có thay đổi khác , anh T được quyền đi lại thăm hỏi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

2.3/ Về tài sản chung: Chị L, anh T cùng nhất trí có khối tài sản chung là 06 chỉ vàng trị giá 18.000.000đ anh T sử dụng có trách nhiệm trả lại cho chị L 03 chỉ vàng tương đương 9.000.000đ (chín triệu đồng)

2.4/ Về công nợ chung: Chị L, anh T cùng nhất trí không vay nợ ai nên Toà án không đề cập.

Tính từ khi, án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu của bên được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm phần lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc yêu cầu cưỡng chế thi hành án thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện j theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.5/ Về án phí: Chị L, anh T cùng nhất trí chị Phạm Thị L nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 225.000đ án phí dân sự được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000795 ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, nay chị L còn phải nộp tiếp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Phạm Văn T nộp 225.000đ (hai trăm hai lăm nghìn đồng) án phí dân sự

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THUY**  
**Thẩm phán**

**Hoàng Kim Chung**